

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN TRONG NƯỚC

1. GIAO DỊCH TÀI KHOẢN, TIỀN MẶT TẠI QUẦY

STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	
		TK VND	TK NGOẠI TỆ
1	CHUYỂN TIỀN ĐI		
1.1	Chuyển tiền đi cùng hệ thống VCB, cùng địa bàn Tỉnh/TP :		
1.1.1	Trích tài khoản chuyển đi (<i>Tài khoản – Tài khoản</i>)	Miễn phí	Miễn phí
1.1.2	Trích tài khoản chuyển đi cho người nhận bằng CMND, Hộ chiếu (<i>Tài khoản - Tiền mặt</i>)	0,02% Tối thiểu 10.000 VND Tối đa 500.000 VND	* Nhận USD : 0,2%, tối thiểu 2 USD * Nhận Ngoại tệ khác :0,4%, tối thiểu 3 USD
1.1.3	Nộp tiền mặt (VND, ngoại tệ) vào tài khoản người khác (<i>Tiền mặt - Tài khoản</i>)	0,03% Tối thiểu 10.000 VND Tối đa 1.000.000 VND	* USD : loại 50 USD trở lên: 0,2%; loại từ 5 đến 20 USD: 0,4% ; loại 1 USD : 0,5%. Tối thiểu 2 USD * Ngoại tệ khác : 0,5%. Tối thiểu 3 USD
1.2	Chuyển tiền đi cùng hệ thống VCB, khác địa bàn Tỉnh/ TP :		
1.2.1	Trích tài khoản chuyển đi (<i>Tài khoản -Tài khoản</i>)	0,01%, Tối thiểu 10.000, Tối đa 300.000 VND	Miễn phí
1.2.2	Trích tài khoản chuyển đi cho người nhận bằng CMND, Hộ chiếu (<i>Tài khoản - Tiền mặt</i>)	0,03% Tối thiểu 10.000 VND Tối đa 1.000.000 VND	* Nhận USD : 0,21%, tối thiểu 2 USD * Nhận ngoại tệ khác :0,4%, tối thiểu 3 USD
1.2.3	Nộp tiền mặt vào tài khoản người khác (<i>Tiền mặt - Tài khoản</i>)	0,03% Tối thiểu 10.000 VND Tối đa 1.000.000 VND	* USD : loại 50 USD trở lên: 0,2%; loại từ 5 đến 20 USD: 0,4% ; loại 1 USD : 0,5% . Tối thiểu 2 USD. * Ngoại tệ khác : 0,5% Tối thiểu 3 USD
1.3	Chuyển tiền đi khác hệ thống VCB, cùng địa bàn tỉnh/TP :		
1.3.1	Trích tài khoản chuyển đi :		0,01%
	* < 500 triệu VNĐ	10.000 VNĐ/1 món	Tối thiểu 5 USD

	* ≥ 500 triệu VNĐ	0,01% Tối thiểu 15.000 VNĐ Tối đa 300.000 VNĐ	Tối đa 50 USD
1.3.2	Nộp tiền mặt chuyển đi	0,04% Tối thiểu 20.000 VNĐ Tối đa 1.500.000 VNĐ	* USD : loại 50 USD trở lên: 0,21%; loại từ 5 đến 20 USD: 0,41% ; loại 1 USD : 0,51% . * Ngoại tệ khác : 0,51% * Tối thiểu 5 USD
1.4	Chuyển tiền đi khác hệ thống VCB, khác địa bàn Tỉnh/ TP :		
1.4.1	Trích tài khoản chuyển đi	0,05% Tối thiểu 25.000 VNĐ Tối đa 1.000.000 VNĐ	0,05% Tối thiểu 5 USD Tối đa 100 USD
1.4.2	Nộp tiền mặt chuyển đi	0,07% Tối thiểu 30.000 VNĐ Tối đa 2.000.000 VNĐ	* USD : loại 50 USD trở lên: 0,25%; loại từ 5 đến 20 USD: 0,45% ; loại 1 USD : 0,55% * Ngoại tệ khác : 0,55% * Tối thiểu 5 USD
1.5	Chuyển tiền theo danh sách :		
1.5.1	Người hưởng có TK tại cùng hệ thống VCB, cùng chi nhánh hoặc khác chi nhánh cùng địa bàn Tỉnh/TP	4.000 VNĐ/người	0,3 USD/người
1.5.2	Người hưởng có TK tại cùng hệ thống VCB khác địa bàn Tỉnh/TP hoặc ngoài hệ thống VCB	Thu phí chuyển tiền tương ứng	
1.6	Chuyển tiền tự động theo yêu cầu của KH	30.000 VNĐ/ món + Phí chuyển tiền tương ứng	3 USD/món + Phí chuyển tiền tương ứng
1.7	Thu hộ khách hàng theo danh sách	Theo thỏa thuận Tối thiểu 5.000 VNĐ/món	Theo thỏa thuận Tối thiểu 0,5 USD /món
1.8	Thoái hồi lệnh chuyển tiền	Thu theo thực tế	
2	CHUYỂN VỐN TỰ ĐỘNG (trong dịch vụ Quản lý vốn tập trung)	150.000 VNĐ/1 TK /1 tháng hoặc theo thỏa thuận	10 USD/1TK/1 tháng hoặc theo thỏa thuận
3	TRA SOÁT :		
3.1	Tra soát lệnh chuyển tiền đến	20.000 VNĐ/1 lần	2 USD/1 lần
3.2	Tra soát lệnh chuyển tiền đi	20.000 VNĐ/1 lần	2 USD/1 lần

3.3	Điều chỉnh, huỷ lệnh chuyển tiền	20.000 VND/1 lần	2 USD/1 lần
4	ĐIỆN SWIFT	5 USD	

2. GIAO DỊCH THANH TOÁN SÉC

STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	
		TK VND	TK NGOẠI TỆ
1	Thanh toán séc do VCB phát hành		
1.1	Cung ứng séc trắng	10.000 VNĐ/1 cuốn	1 USD/1 cuốn
1.2	Bảo chi séc	10.000 VND/1 tờ	1 USD/1 tờ
1.3	Đình chỉ thanh toán séc	10.000 VND/ 1 tờ	1 USD/1 tờ
1.4	Thông báo mất séc	100.000 VND/1 lần	10 USD/ lần
1.5	Thanh toán séc do VCB phát hành : (séc lĩnh tiền mặt, séc chuyển khoản)		
1.5.1	Séc lĩnh tiền mặt tại VCB :		
	- Cùng tỉnh thành phố :		
	+ Phát hành cho chính mình	Miễn phí	* Nhận USD: 0,2% Tối thiểu 2 USD * Nhận ngoại tệ khác: 0,4% Tối thiểu 3 USD
	+ Phát hành cho người khác	0,02% Tối thiểu 10.000 VND Tối đa 500.000 VND	
	- Khác tỉnh thành phố	0,03%, Tối thiểu 10.000 VND Tối đa 1.000.000 VND	
1.5.2	Séc chuyển khoản :		
	- Ghi có vào TK trong hệ thống VCB cùng tỉnh thành phố	Miễn phí	Miễn phí
	- Ghi có vào TK trong hệ thống VCB khác tỉnh thành phố	0,01%, Tối thiểu 10.000, Tối đa 300.000 VND	Miễn phí
	- Khác hệ thống VCB	Theo mức phí giao dịch tài khoản, tiền mặt tương ứng.	Theo mức phí giao dịch tài khoản, tiền mặt tương ứng.

1.5	Thông báo séc không đủ khả năng thanh toán (<i>Thu với người ký phát séc</i>)	20.000 VND/ 1 tờ séc	2 USD/ 1 tờ séc
2	Thu hộ séc do một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước khác phát hành		
2.1	Nhận séc của khách hàng để gửi đi	10.000 VND/1 tờ	1 USD/ 1 tờ
2.2	Nhờ thu bị từ chối	Thu theo thực tế	

Ghi chú:

1. *Mức phí quy định chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.*
2. *Phí được tính bằng VND hoặc ngoại tệ tương đương theo tỷ giá do VCB công bố tại thời điểm thu phí..*
3. *Trường hợp khách hàng bán ngoại tệ chuyển khoản hoặc nộp ngoại tệ mặt để chuyển đi bằng VND: Áp dụng theo mức phí tài khoản VND, giá trị ngoại tệ nộp vào quy đổi sang VND theo tỷ giá mua ngoại tệ mặt tại thời điểm giao dịch của VCB.*
4. *Trường hợp séc lĩnh tiền mặt ngoại tệ nhưng khách hàng nhận bằng VND thì áp dụng theo mức phí nhận tiền mặt VND tương ứng.*
5. *Việc phân định cùng, khác tỉnh/TP căn cứ như sau : (i) giao dịch được coi là cùng tỉnh/TP khi Chi nhánh thực hiện lệnh, Chi nhánh mở tài khoản và Ngân hàng người hưởng nằm trên cùng địa bàn tỉnh/TP; (ii) các trường hợp khác được coi là giao dịch khác tỉnh/TP.*
6. *Ngoài phí chuyển tiền, VCB thực hiện thu bổ sung phí kiểm đếm tiền mặt với mức phí 0,03%, Tối thiểu 10.000 VND, Tối đa 1.000.000 VND đối với số tiền Chính chủ TK (được hiểu là Chủ tài khoản, Thủ quỹ, người đại diện của Tổ chức, Doanh nghiệp theo danh sách hạn chế, có đăng ký trước với VCB) nộp vào tài khoản rồi chuyển đi trong vòng 02 ngày làm việc, nhưng tổng cộng hai loại phí tối đa bằng mức phí nộp tiền mặt để chuyển đi tương ứng .*
7. *VCB không hoàn trả lại phí thanh toán đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ dịch vụ thanh toán hoặc dịch vụ thanh toán không được thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của VCB gây ra.*
8. *Biểu phí này được thay đổi mà không cần có sự báo trước của ngân hàng trừ khi ngân hàng và khách hàng có thỏa thuận khác.*